

Số: 24/TB-TCKH

Than Uyên, ngày 9 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Than Uyên khóa XX, kỳ họp thứ bảy về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách,

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Than Uyên Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2019.

(Có biểu chi tiết và thuyết minh kèm theo).

Trên đây là Thông báo Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2019, đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phan Văn Ngọc

THUYẾT MINH

Công khai số liệu thực hiện dự toán NSDP quý I năm 2019

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách.

Phòng Tài chính – Kế hoạch báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2019 trên địa bàn theo Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách như sau:

I- Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP quý I năm 2019

1. Về thu NSDP

1.1. Thu ngân sách NN trên địa bàn: Ước thực hiện quý I là 152.175 triệu đồng, đạt 27,42% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao thực hiện cả năm 2019, bằng 77,6% so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể:

- Thu ngân sách trên địa bàn: Ước thực hiện quý I là 9.133 triệu đồng, đạt 16,73% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 95,87% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý: 41 triệu đồng, đạt 82% dự toán HĐND huyện giao

+ Thu thuế ngoài quốc doanh: ước thực hiện quý I là 3.314 triệu đồng, đạt 15,06% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 70,17% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Thu thuế thu nhập cá nhân: ước thực hiện quý I là 686 triệu đồng, đạt 38,11% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 102,39% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Lệ phí trước bạ: ước thực hiện quý I là 1.543 triệu đồng, đạt 37,63% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 266,96% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Các khoản thu từ phí, lệ phí: Ước thực hiện quý I là 428 triệu đồng, đạt 20,9% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 120,56% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện quý I là 1.565 triệu đồng, đạt 7,83% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 60,52% so với cùng kỳ năm 2018. Khoản thu này từ việc thu tiền qua hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất từ hoạt động hợp thức hóa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Than Uyên.

+ Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Ước thực hiện quý I là 12 triệu đồng, đạt 4,8% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 1,22% so với cùng kỳ năm 2018.



+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện quý I là 1.544 triệu đồng, đạt 38,6% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 306,96% so với cùng kỳ năm 2018. Thu khác ngân sách là khoản thu phạt, thu qua công tác thanh tra, kiểm tra và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

+ Thu tại xã: Chưa thực hiện.

1.2. Thu ngân sách địa phương hưởng: Ước thực hiện quý I là 151.265 triệu đồng, đạt 27,68% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 84,56% so với cùng kỳ năm 2018.

(Theo biểu chi tiết số 02 kèm theo)

2. Về chi NSDP

Tổng chi NSDP ước thực hiện quý I là 80.232 triệu đồng, đạt 14,68% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 82,45% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện quý I là 1.886 triệu đồng, đạt 8,55% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 134,81% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi thường xuyên: ước thực hiện quý I là 76.559 triệu đồng, đạt 17,4% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 98,39% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề: ước thực hiện quý I là 50.495 triệu đồng, đạt 19,43% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 95,23 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin: ước thực hiện quý I là 597 triệu đồng, đạt 12,2% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 265,33 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: ước thực hiện quý I là 1.514 triệu đồng, đạt 28,14% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 358,77 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: ước thực hiện quý I là 28 triệu đồng, đạt 4,95% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 35,44 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi bảo đảm xã hội ước thực hiện quý I là 2.529 triệu đồng, đạt 22,61% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 121,7% so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi quản lý hành chính ước thực hiện quý I là 6.922 triệu đồng, đạt 20,83% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 127,17% so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi cho quốc phòng - an ninh thực hiện 2.747 triệu đồng đạt 54 % dự toán, bằng 114,6% so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi khác ngân sách 200 triệu đồng đạt 14,94% dự toán, bằng 303,03% so với cùng kỳ năm 2018, bao gồm chi hỗ trợ các tổ chức, hội trong huyện.

- Chi ngân sách xã 10.954 triệu đồng, thực hiện 21,99% dự toán, bằng 80,3% so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi dự phòng ngân sách chưa thực hiện.
- Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang: ước thực hiện Quý I/2019 là 1.787 triệu đồng, đạt 4,59%

2.3. Chi thực hiện CTMTQG và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: chưa thực hiện.

(Theo biểu chi tiết số 03 kèm theo)

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH

1. Những kết quả đạt được:

- Về thu ngân sách: Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện các Luật thuế đã ban hành, UBND huyện đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp ổn định kinh tế, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và góp phần tăng thu NSNN. Đồng thời tăng cường quản lý thu, kết hợp cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thu nội địa, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế.

Một số nội dung thu cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái như: thuế thu nhập cá nhân (102,39%), lệ phí trước bạ (266,96%), phí, lệ phí (120,56%), thu khác ngân sách (306,96%).

- Về chi ngân sách:

+ Việc điều hành chi NSDP quý I được thực hiện theo nguyên tắc chặt chẽ, triệt để tiết kiệm. Làm tốt công tác rà soát, quản lý các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hành triệt để chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản như hội nghị, xăng dầu, công tác phí, đoàn ra, đoàn vào...

+ Công tác giải ngân thanh toán vốn đầu tư phát triển (XDCB) tập trung được quan tâm đẩy nhanh tiến độ giải ngân ngay từ đầu năm.

+ Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Công tác thu ngân sách trên địa bàn trong quý I còn thấp so với chỉ tiêu kế hoạch tỉnh, HĐND huyện giao trong năm (16,73%). Một số nội dung đạt tỷ lệ thấp như: thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (15,06%), thu tiền sử dụng đất (7,83%); tiền cho thuê đất, mặt nước (4,8%); thu tại xã chưa thực hiện.

- Công tác quản lý chi ngân sách đối với một số cơ quan, đơn vị dự toán, một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ. Một số xã chưa tích cực chủ động trong việc đề ra các giải pháp thực hiện kế hoạch thu, chi dự toán năm.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4
A	Tổng thu ngân sách huyện	546.502	151.265	27,68%	77,13%
I	Thu cân đối NSNN	507.590	112.353	22,13%	73,33%
1	Thu nội địa	46.150	8.223	17,82%	86,32%
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	461.440	104.130	22,57%	72,47%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	38.912	38.912	100,00%	90,71%
B	Tổng chi ngân sách huyện	546.502	80.232	14,68%	82,45%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	481.385	78.445	16,30%	80,61%
1	Chi đầu tư phát triển	36.054	1.886	5,23%	9,67%
2	Chi thường xuyên	439.966	76.559	17,40%	98,39%
3	Dự phòng ngân sách	5.365			
II	Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang	38.912	1.787	4,59%	
III	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	1.514			
IV	Chi từ nguồn tiết kiệm cải cách tiền lương	4.686			
V	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	20.005			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4
A	Tổng thu nsnn trên địa bàn	554.952	152.175	27,42%	77,60%
I	Thu nội địa	54.600	9.133	16,73%	95,87%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý	50	41		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	22.000	3.314	15,06%	70,17%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.800	686	38,11%	102,39%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	4.100	1.543	37,63%	266,96%
7	Thu phi, lệ phí	2.130	428	20,09%	120,56%
8	Các khoản thu về nhà đất	20.250	1.577	7,79%	59,29%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	20.000	1.565	7,83%	60,52%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	250	12	4,80%	16,22%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	4.000	1.544	38,60%	306,96%
11	Thu tại xã	270		0,00%	0,00%
II	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	461.440	104.130	22,57%	72,47%
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	38.912	38.912	100,00%	90,71%
B	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	546.502	151.265	27,68%	84,56%
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	546.502	151.265	27,68%	84,56%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2019

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện quý I
A	B	I	2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	546.502	80.23
A	chi cân đối ngân sách huyện	526.497	80.23
I	Chi đầu tư phát triển	36.054	1.88
1	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	14.000	
2	Chi đầu tư phát triển tập trung	22.054	1.88
II	Chi thường xuyên	439.966	76.55
	<i>Trong đó</i>		
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	259.933	50.49
2	Chi khoa học và công nghệ		
3	Chi y tế, dân số và gia đình		
4	Chi văn hóa thông tin	4.895	5
5	Chi phát thanh truyền hình	5.380	1.5
6	Chi thể dục thể thao	566	
7	Chi bảo vệ môi trường		
8	Chi hoạt động kinh tế	68.536	7
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	33.227	6.9
10	Chi khác ngân sách	1.339	2
11	Chi ngân sách xã	49.821	10.9

(Handwritten signature)

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
12	Chi bảo đảm xã hội	11.186	2.529	22,61%	121,70%
13	Chi quốc phòng	4.451	2.357	52,95%	107,28%
14	Chi an ninh	632	210	33,23%	105,00%
III	Dự phòng ngân sách	5.365			
IV	Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang	38.912	1.787	4,59%	
V	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	1.514			
VI	Chi từ nguồn tiết kiệm cải cách tiền lương	4.686			
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	20.005	-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	20.005			
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên				